

Số: 623/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 07 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử
dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số
763/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024, về việc yêu cầu công
nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Ngọc Trúc L – sinh năm 2004; Nơi thường trú: Tổ 14,
phường M, quận H, H.

- Anh Nguyễn Ngọc T – sinh năm 2001; Nơi thường trú: Thôn T 3, xã T
Vân, huyện B, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Ngọc Trúc L và Anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện kết hôn,
có đăng ký kết hôn ngày 17/03/2023 tại UBND xã T Vân, huyện B, H. Quá
trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do
bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc
sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị L và Anh T xác định tình cảm vợ chồng
không còn, không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên cùng làm đơn
yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất
thỏa thuận về con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải
quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản
hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện
và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Ngọc Trúc L và Anh Nguyễn Ngọc T

- Về con chung: Chị L và Anh T xác nhận anh chị 01 con chung là Nguyễn Ngọc Kim A, sinh ngày 07/10/2023.

Giao con chung Nguyễn Ngọc Kim A cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 07/11/2024) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị L và Anh T xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và Anh T xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng Chị L đã nộp theo biên lai số 0034102 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBNDX Phong Vân, huyện B, H(ĐKKH số 14, ngày 17/03/2023);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

H